ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2018.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2011 về việc Quy định khoảng cách tối thiểu giữa các trạm xăng dầu liền kề trên các tuyến đường tỉnh, đường huyện và đường đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Các văn bản được dẫn chiếu áp dụng tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định này nếu có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Lê Thành Trí

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương tại tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Email: phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Lưu: TH, KT, VX, XD, NC, NV, QT, HC.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Chương II
SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỐI VỚI ĐƯỜNG TỈNH, ĐƯỜNG ĐÔ THỊ, ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG XÃ

Điều 3. Sử dụng, khai thác đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã

1. Đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ chỉ dành cho xây dựng công trình đường bộ; sử dụng, khai thác cho mục đích an toàn giao thông. Các công trình thiết yếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải, không thể bố trí ngoài phạm vi đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ thì khi xây dựng phải đảm bảo các nguyên tắc tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và cấp giấy phép.

2. Trường hợp công trình thiết yếu xây dựng bên ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền có ý kiến chấp thuận.

3. Công trình thiết yếu không được ảnh hưởng đến công tác bảo trì, kết cấu và công năng của công trình đường bộ, đảm bảo an toàn cho giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã và các công trình khác ở xung quanh.

Điều 4. Thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác

1. Công trình thiết yếu được chấp thuận, cấp giấy phép thi công theo quy định này, phải tháo dỡ, di dời và bàn giao mặt bằng kịp thời khi có yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được bồi thường, hỗ trợ di chuyển phần công trình đã được chấp thuận và cấp phép thi công; chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình thiết yếu chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến việc thi công công trình thiết yếu.

2. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, chủ đầu tư công trình thiết yếu đề nghị cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét, chấp thuận thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Sau khi có văn bản chấp thuận thi công công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư công trình thiết yếu phải: Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền. Tổ chức thẩm định, thẩm tra, phê duyệt dự án xây dựng công trình theo quy định hiện hành và gửi đề nghị đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp phép thi công công trình.

4. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát chất lượng thi công công trình thiết yếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ. Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công và nhà thầu thi công công trình thiết yếu phải có đủ năng lực hành nghề theo quy định.

a) Chủ đầu tư xây dựng công trình thiết yếu có trách nhiệm sửa chữa các hạng mục hoàn trả với cơ quan cấp giấy phép thi công; đồng thời phải quy định trong hợp đồng với nhà thầu thi công công trình thiết yếu nghĩa vụ thực hiện bảo hành chất lượng đối với các hạng mục hoàn trả công trình đường bộ; thời gian bảo hành, mức tiền bảo hành và các yêu cầu khác về bảo hành thực hiện theo quy định của Điều 35, 36 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. Số tiền bảo hành chỉ được trả cho nhà thầu thi công xây dựng công trình thiết yếu sau khi có văn bản xác nhận hết bảo hành của chủ đầu tư và cơ quan quản lý đường bộ đã thực hiện cấp phép.

b) Chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý công trình thiết yếu có trách nhiệm quản lý, bảo trì công trình theo quy định, đảm bảo an toàn công trình; không làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ, các công trình xung quanh và công tác bảo trì công trình đường bộ trong quá trình khai thác, sử dụng; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tai nạn khi thực hiện việc bảo dưỡng thường xuyên công trình thiết yếu; thực hiện việc đề nghị cấp Giấy phép thi công khi sửa chữa định kỳ, nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững công trình đường bộ theo quy định tại Điều này.

5. Công trình thiết yếu thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được cơ quan quản lý đường bộ bàn giao mặt bằng trước khi thi công và nghiệm thu hạng mục sau khi hoàn thành việc xây dựng.

6. Việc chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu thực hiện theo quy định tại điểm 4, 5, 6, 7 khoản 6 và điểm 2, 3, 4, 5 khoản 7 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 5. Thi công công trình thiết yếu trên các tuyến đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã được xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo

1. Khi lập dự án thi công đầu tư mới hoặc nâng cấp, cải tạo hoặc nắn chỉnh tuyến, thi công tuyến tránh, chủ đầu tư dự án phải:

a) Gửi thông báo đến các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; chủ quản lý công trình có liên quan về thông tin cơ bản của dự án (như cấp kỹ thuật, quy mô, hướng tuyến, mặt cắt ngang, thời gian dự kiến khởi công và hoàn thành) để các tổ chức có nhu cầu thi công các công trình thiết yếu được biết về dự án xây dựng.

b) Tổng hợp nhu cầu, đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình của dự án đường bộ do ảnh hưởng của việc xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ báo cáo về cấp quyết định đầu tư để xem xét, quyết định.

c) Căn cứ ý kiến của cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư dự án đường bộ thông báo cho tổ chức có công trình thiết yếu biết việc xây dựng hộp kỹ thuật hoặc việc thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình của dự án đường bộ khi thi công công trình thiết yếu.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thi công công trình thiết yếu có liên quan đến dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo đường bộ trên các tuyến đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã thực hiện theo khoản 2, Điều 17 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải.

3. Khi có nhu cầu thi công, lắp đặt công trình thiết yếu trong hộp kỹ thuật của công trình đường bộ đã được xây dựng, chủ đầu tư có công trình thiết yếu thực hiện theo Điều 4 của Quy định này.

4. Mọi chi phí phát sinh để thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình đường bộ khi thi công công trình thiết yếu gây ra do chủ đầu tư công trình thiết yếu chi trả.

Điều 6. Thi công biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đang khai thác đối với đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã

1. Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ phải tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo, về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và được chấp thuận, cấp phép thi công biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ như công trình thiết yếu. Tổ chức, cá nhân được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra.

2. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo được xác định từ mép ngoài cùng của đất đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo, tối thiểu bằng 1,3 lần chiều cao của biển quảng cáo (điểm cao nhất của biển quảng cáo) và không được nhỏ hơn 5 mét.

Nếu giới hạn này vi phạm, đơn vị quản lý đường bộ hoặc Thanh tra giao thông đường bộ yêu cầu tổ chức, cá nhân dừng việc lắp đặt biển quảng cáo và báo cáo về đơn vị cấp giấy phép để có biện pháp xử lý theo quy định.

Điều 7. Thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác đối với đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ, chủ đầu tư phải thực hiện đề nghị chấp thuận quy mô, giải pháp thiết kế đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, có ý kiến.

2. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác phải gửi văn bản đề nghị cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp giấy phép thi công bảo đảm an toàn giao thông được thực hiện theo quy định tại khoản 3, 4, 5, Điều 18 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải.

3. Đối với các dự án nâng cấp, cải tạo đường bộ đang khai thác do đơn vị quản lý tuyến đường làm chủ đầu tư, không phải đề nghị cấp giấy phép thi công; nhưng trước khi thi công, chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công phải gửi đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền các thông tin như: Quyết định phê duyệt dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt kể cả phương án thi công, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông để cơ quan quản lý đường bộ xem xét, thỏa thuận bằng văn bản về thời gian thi công, biện pháp tổ chức bảo đảm an toàn giao thông khi thi công.

4. Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường bộ làm công tác bảo dưỡng thường xuyên phải nghiêm chỉnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện.

Chương III
ĐẤU NỐI ĐƯỜNG NHÁNH VÀO ĐƯỜNG BỘ ĐỐI VỚI ĐƯỜNG TỈNH, ĐƯỜNG ĐÔ THỊ, ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG XÃ

Điều 8. Đấu nối đường nhánh vào đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã

1. Đường nhánh đấu nối vào đường tỉnh bao gồm các loại sau:

a) Đường đô thị, đường huyện, đường xã.

b) Đường chuyên dùng: Đường lâm nghiệp, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp.

c) Đường gom, đường nối từ đường gom.

d) Đường dẫn ra vào cửa hàng xăng dầu, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện)

a) Căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phát triển giao thông vận tải của địa phương để lập danh mục các điểm đấu nối vào đường tỉnh. Đường nhánh được đấu nối vào đường tỉnh phải theo danh mục điểm đấu nối đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt sau khi có văn bản thỏa thuận của Sở Giao thông vận tải.

b) Có trách nhiệm thống kê đường nhánh đã đấu nối vào đường tỉnh và lập kế hoạch xử lý phù hợp với danh mục các điểm đấu nối đã được phê duyệt.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý sử dụng nút giao điểm đấu nối phải tự xóa bỏ hoặc cải tạo nút giao và không được bồi thường, hỗ trợ khi cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền yêu cầu xóa bỏ hoặc cải tạo nút giao.

4. Cao độ đường ra, vào của mặt bằng xây dựng cửa hàng xăng dầu hoặc các công trình khác phải đảm bảo thoát nước trong khu vực và thấp hơn cao độ mặt đường, cụ thể là:

a) Đoạn đường dẫn tính từ mép đường trở ra mỗi bên 6m phải đảm bảo độ dốc tối thiểu là 2%.

b) Rãnh thoát nước dọc đường (nếu có) phải cách mép đường tối thiểu là 6m.

5. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đấu nối liền kề

a) Trong khu vực đô thị: Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đấu nối liền kề nhau vào đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã thực hiện theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành về quản lý đô thị.

b) Ngoài khu vực đô thị: Khoảng cách giữa các điểm đấu nối liền kề cùng phía dọc theo một bên tuyến được xác định như sau:

- Đối với đường tỉnh: Khoảng cách giữa hai điểm đấu nối liền kề nhau không nhỏ hơn 1.500m.

- Đối với đường huyện, đường xã: Khoảng cách giữa hai điểm đấu nối liền kề nhau không nhỏ hơn 1.000m.

- Trường hợp đặc biệt, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng đường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét việc đấu nối tạm đường dẫn vào đường tỉnh phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Đối với đường dẫn từ cửa hàng xăng dầu vào đường bộ

- Vị trí đấu nối đường dẫn từ cửa hàng xăng dầu vào đường bộ phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật. Riêng vị trí đấu nối đường dẫn từ cửa hàng xăng dầu vào đường tỉnh phải thuộc danh mục đấu nối đã được thỏa thuận, phê duyệt.

- Đường bộ, đoạn qua khu vực đô thị: Khoảng cách tối thiểu giữa các vị trí đấu nối đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu liền kề nhau (cùng một phía) là 300m.

- Đường bộ, đoạn ngoài khu vực đô thị:

+ Vị trí đấu nối đường dẫn ra, vào giữa các cửa hàng xăng dầu liền kề nhau đấu nối vào đường tỉnh phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu là 3.000m.

+ Vị trí đấu nối đường dẫn ra, vào giữa các cửa hàng xăng dầu liền kề nhau đấu nối vào đường huyện phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu là 4.000m.

+ Ngoài ra, vị trí đấu nối đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu vào đường bộ phải: Cách điểm đầu dốc hoặc cuối dốc đường dẫn vào cầu cùng phía một khoảng cách tối thiểu là 50m; cách nút giao một khoảng cách tối thiểu là 50m; cách đầu hoặc cuối đoạn đường cong có bán kính nhỏ hơn hoặc bằng 250m ($R \leq 250m$) một khoảng cách tối thiểu là 15m.

+ Trường hợp cửa hàng xăng dầu nằm ngoài khu vực nội thành, nội thị, giáp ranh với khu vực nội thành, nội thị, khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề cùng phía được áp dụng như quy định đối với khu vực ngoài đô thị và được tính từ cửa hàng xăng dầu gần nhất trong khu vực nội thành, nội thị.

- Trường hợp, các cửa hàng xăng dầu dọc tuyến đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã đã xây dựng, tồn tại theo chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền trước khi có quy định của nhà nước về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, quy hoạch phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu, được tiếp tục tồn tại nhưng Ủy ban nhân dân cấp huyện phải hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch theo quy định hoặc xóa bỏ trước ngày 31 tháng 12 năm 2020.

- Các cửa hàng xăng dầu xây dựng tự phát, đấu nối trái phép vào đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã hoặc nằm trong hành lang an toàn đường bộ, UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Đối với các điểm đấu nối công cộng; đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu có trước ngày 16 tháng 8 năm 2014 sẽ được xem xét cụ thể trên cơ sở phải đảm bảo an toàn giao thông và khoản 3 Điều này.

6. Việc thiết kế nút giao của đường nhánh đấu nối phải thực hiện theo quy định về thiết kế nút giao và phải phù hợp với Tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về yêu cầu thiết kế đường ô tô.

Điều 9. Danh mục các điểm đấu nối vào đường tỉnh

Danh mục các điểm đấu nối bao gồm việc xác định vị trí và hình thức giao cắt giữa đường tỉnh với các đường nhánh để xây dựng các nút giao và phương án tổ chức giao thông nhằm bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ công trình đường bộ. Nội dung cơ bản của công tác lập danh mục các điểm đấu nối như sau:

1. Thu thập thông tin về cấp kỹ thuật hiện tại và cấp kỹ thuật theo quy hoạch của đường cần đấu nối.

2. Khảo sát, thống kê

a) Các đường nhánh hiện có theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định này; Xác định các điểm đấu nối đường nhánh đã được và chưa được Sở Giao thông vận tải chấp thuận đối với đường tỉnh.

b) Cửa hàng xăng dầu đã xây dựng theo Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; trong đó, phân loại cửa hàng xăng dầu đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và chưa được chấp thuận đấu nối vào đường tỉnh.

3. Danh mục các điểm đấu nối vào mỗi tuyến đường được lập thành bộ hồ sơ riêng để thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý. Hồ sơ các điểm đấu nối gồm:

a) Thuyết minh các điểm đấu nối:

- Hiện trạng của các điểm cần đấu nối: Quy mô của tuyến, điểm đầu, điểm cuối; tình hình sử dụng hành lang an toàn đường bộ và an toàn giao thông trên đoạn tuyến.

- Bản giải trình lý do các điểm đấu nối trong danh mục nhưng không đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đấu nối theo Quy định này.

- Quy hoạch phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc các đô thị có tuyến đường tỉnh ngang qua (nếu có).

b) Danh mục các điểm đấu nối:

- Bảng tổng hợp hiện trạng các điểm đấu nối và danh mục các vị trí dự kiến đấu nối vào đường tỉnh.

- Bình đồ thể hiện các vị trí dự kiến đấu nối.

4. Thỏa thuận danh mục các điểm đấu nối vào đường tỉnh: Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản đề nghị thỏa thuận kèm theo 01 bộ hồ sơ danh mục các điểm đấu nối vào đường tỉnh, gửi về Sở Giao thông vận tải có ý kiến bằng văn bản.

Điều 10. Phê duyệt và thực hiện quản lý danh mục đấu nối

1. Phê duyệt và thực hiện danh mục đấu nối

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lập danh mục các điểm đấu nối vào từng tuyến đường tỉnh và thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải.

Sau khi có văn bản thỏa thuận của Sở Giao thông vận tải đối với đường tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh mục các điểm đấu nối vào đường tỉnh và gửi hồ sơ danh mục (bao gồm tập tin điện tử) về Sở Giao thông vận tải để phối hợp thực hiện.

b) Khi cần xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng điểm đấu nối có trong danh mục, căn cứ văn bản chấp thuận sử dụng điểm đấu nối của đơn vị quản lý đường bộ; tổ chức, cá nhân sử dụng điểm đấu nối lập hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Quy định này để được xem xét.

2. Nút giao đấu nối vào đường tỉnh đang khai thác chỉ được thi công sau khi được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông và cấp giấy phép thi công theo quy định.

Điều 11. Danh mục các điểm đấu nối vào đường đô thị, đường huyện

Đối với các điểm đấu nối vào đường đô thị, đường huyện: Căn cứ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, căn cứ vào khoảng cách điểm đấu nối và cấp đường quy hoạch, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xây dựng danh mục các điểm đấu nối cho phù hợp.

Điều 12. Thi công nút giao đấu nối vào đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã

1. Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình được giao sử dụng điểm đấu nối thuộc danh mục các điểm đấu nối đã được phê duyệt phải căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành để lập, gửi văn bản đề

nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đấu nối vào đường bộ đang khai thác.

2. Sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế, phương án tổ chức giao thông của nút giao, gửi thẩm định, phê duyệt theo quy định và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thi công. Việc cấp phép thi công được thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 27 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải.

3. Nút giao phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và đưa vào khai thác, sử dụng.

4. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ.

5. Chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại Điều này.

Điều 13. Đấu nối tạm thời vào đường bộ

1. Đấu nối tạm thời vào đường bộ để phục vụ vận chuyển vật tư, thiết bị, máy móc thi công các dự án. Thời hạn sử dụng điểm đấu nối tạm bằng tiến độ thi công của dự án, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn. Sau thời hạn này, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xóa bỏ điểm đấu nối tạm và hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như ban đầu.

2. Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình đề nghị cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét, chấp thuận đấu nối tạm thời đường dẫn vào hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã.

3. Việc chấp thuận thiết kế, cấp giấy phép thi công điểm đấu nối tạm thời vào đường bộ được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Quy định này.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỐI VỚI ĐƯỜNG TỈNH, ĐƯỜNG ĐÔ THỊ, ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG XÃ

Điều 14. Sở Giao thông vận tải

1. Thực hiện trách nhiệm liên quan đến việc chấp thuận, cấp giấy phép thi công trên hệ thống đường tỉnh theo Quy định này. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Xây dựng kế hoạch, tổ chức khắc phục hư hỏng công trình đường bộ do thiên tai gây ra trên các tuyến đường tỉnh.

4. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên các tuyến đường tỉnh.

5. Chấp thuận, cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ các hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên các tuyến đường tỉnh.

Điều 15. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo lực lượng công an thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị quản lý đường bộ trên địa bàn xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh, trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng phục vụ giải tỏa, cưỡng chế vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tổ chức thẩm định các dự án, quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Sở Xây dựng

Hướng dẫn lập quy hoạch và quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ; đồng thời, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch, quản lý và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi, công trình tuyến ống cấp nước có liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp bảo đảm an toàn công trình đường bộ.

Điều 19. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giao thông vận tải hướng dẫn việc khảo sát, đo đạc, phân loại và quản lý, sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ; đồng

thời, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai liên quan đến việc sử dụng đất để xây dựng các công trình công cộng và hành lang bảo vệ an toàn theo quy định.

Điều 20. Sở Công Thương

Hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch và xây dựng hệ thống cửa hàng xăng dầu, công trình điện, chợ, trung tâm thương mại, siêu thị và các công trình khác thuộc chức năng quản lý dọc theo đường bộ đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và an toàn giao thông.

Điều 21. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách để thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ, kinh phí tổ chức giải tỏa vi phạm về hành lang an toàn đường bộ.

Điều 22. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông đảm bảo kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

Điều 23. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch và xây dựng các công trình liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đảm bảo kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

Điều 24. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện nhiệm vụ theo Điều 41 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và khoản 4 Điều 31 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Thực hiện trách nhiệm liên quan đến việc chấp thuận, cấp giấy phép thi công trên hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã theo Quy định này. Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền quy định.

Điều 25. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện nhiệm vụ theo Điều 42 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và khoản 5 Điều 31 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị

định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Huy động lực lượng tham gia công tác cưỡng chế, giải tỏa vi phạm hành lang an toàn đường bộ theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị quản lý đường bộ.

Điều 26. Chủ đầu tư khi lập quy hoạch, dự án xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp công trình ảnh hưởng đến an toàn công trình đường bộ phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý đường bộ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp và đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Lê Thành Trí